

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H

-----***-----

Bản án số: 29/2019/HSST

Ngày: 12/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị Tiến**.

2/ Bà **Vũ Thị Lưu Xa**.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào tham gia phiên toà: Bà **Đặng Hiền Dung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại hội trường Tổ dân phố Y, phường N, thị xã M, tỉnh H, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/HSST - QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 và “*Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử*” số 05/TB-TA ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

+Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1991

+Nơi cư trú: tổ dân phố Y, phường N, thị xã M, tỉnh H).

+Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

+Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do.

+ Con ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1965) và bà Phan Thị Ng (sinh năm 1958).

+Vợ, con: Chưa có.

+**Tiền án:**

- Ngày 23/7/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 06/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 11/5/2016 Nam bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 07/4/2018 Nam chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019, tạm giam từ ngày 14/01/2019. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1- Chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú quán tại thôn Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H.

2- Nguyễn Văn M – SN: 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Thông Y – xã N – huyện M – tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc nghi vấn có đối tượng biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Vào hồi 22h05 ngày 11/01/2019, tại đoạn đường lồi vào trung tâm y tế huyện Mỹ Hào thuộc thôn Ngọc Lập, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện M phối hợp cùng Công an xã P đã tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Thanh N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, N tự lấy trong lòng bàn tay trái của N 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 02 gói giấy bạc nhỏ đều chứa chất màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M). Ngoài ra còn thu giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen có số Imel 35581209804247, 01 xe mô tô kiểu YAMHA không có biển số, số khung bị gỉ mờ, số máy bị đục phá. Bút lục số: 22-23.

Ngày 12/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khám xét khẩn cấp nơi ở của Nam tại thôn Y, xã N, huyện M, tỉnh H nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản thông báo kết luận giám định sơ bộ số 135/PC09 ngày 12/01/2019 và bản kết luận giám định số 135/PC09 ngày 20/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong M thu của Nguyễn Thanh N có tổng khối lượng là 0,134g (Không phải một ba bốn gam), là ma túy, là loại Heroine. Hoàn lại 0,102g (Không phải một không hai gam) Heroine trong niêm phong ghi M.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh N khai nhận: Tối ngày 11/01/2019, N đang ở nhà thì có một nam thanh niên (N không biết tên tuổi, địa chỉ) dùng số điện thoại 0968145661 gọi đến số điện thoại của N. N đoán người thanh niên này có ma túy bán nên hỏi mua 200.000đ ma túy. Người này đồng ý và hẹn N đến khu vực lồi vào trung tâm y tế huyện Mỹ Hào. N một mình điều khiển xe mô tô kiểu YAMAHA không biển số đến khu vực nói trên rồi gọi điện cho người bán ma túy và được chỉ dẫn đến gốc cây sấu của lồi vào trung tâm y tế huyện Mỹ Hào để lấy ma túy. Khi đến nơi thấy 01 vỏ bao thuốc lá viantaba màu vàng Nam biết là ma túy nên đã Nam cầm ma túy rồi để lại 200.000đ ở đó. Sau đó, N điều khiển xe mô tô về nhà thì bị lực lượng công an kiểm tra thu giữ vật chứng như nêu ở trên.

Đối với số điện thoại 0968145661 N khai của thanh niên (không rõ tên tuổi địa chỉ) bán ma túy cho N. Qua điều tra xác định chủ số thuê bao số điện thoại trên là chị Nguyễn Thị Tr ở thôn Tr, thị trấn Y, tỉnh H. Chị Tr xác định không sử dụng số điện thoại trên và không có quan hệ gì với Nguyễn Thanh N. Còn đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ N khai bán ma túy cho N ngày 11/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục làm rõ giải quyết sau.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số Imel 355812098304247 (bên trong lắp sim số 0961667201 và 0795319636) cơ quan điều tra đã thu giữ của N. N đã sử dụng điện thoại và sim số 0961667201 vào việc phạm tội. Còn số sim 0795319636 N không dùng vào việc phạm tội nhưng N không có nhu cầu nhận lại.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu YAMHA không có biển số, số khung bị gỉ mờ, số máy bị đục phá quản lý của Nam qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 (là bố đẻ của N). Ông M xác định chiếc xe mô tô trên ông mua để bán sắt vụn nên không có đăng kí. Sau khi mua về sửa chữa đi lại được nên ông cho N sử dụng. Ngày 11/01/2019 ông M không biết N sử dụng để đi mua ma túy. Nay ông M và N đều không có nhu cầu nhận lại chiếc xe mô tô trên.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSMH ngày 9 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2, điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.
- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 9 tháng tù. Đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về vật chứng của vụ án, các biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M (nay là thị xã M), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người liên quan, của người làm chứng, của biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: “*Vào hồi 22 giờ 05 phút ngày 11/01/2019 tại đường đoạn đường lỏi vào trung tâm y tế huyện Mỹ Hào thuộc thôn Ngọc Lập, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thanh N đã có hành vi cất giấu trái phép 0,134 gam ma túy loại Heroine trong người mục đích để sử dụng thì bị phát hiện*”.

Bản án hình sự số 30/2016/HSST của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”. Nay bị cáo chưa được xóa án tích và tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã căn cứ tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” để truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2, điều 249 - Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Chỉ vì thói quen chơi bời, hưởng thụ và nghiện chất ma túy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép trong người với mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh, lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là nguyên nhân làm hủy hoại sức khỏe, trí lực của con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc, kinh tế gia đình, là gánh nặng của gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh những loại tội pháp khác.

Bản thân bị cáo đã có tiền án, nay lại phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Điều này chứng tỏ bị cáo là người không chịu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức và coi thường pháp luật. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với bị cáo; đồng thời Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương đối dài. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bố của bị cáo được Ban liên lạc bạn chiến đấu mặt trận đường 9 - B5 - Quảng Trị tặng kỷ niệm chương. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật, nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số Imel 355812098304247 bị cáo đã sử dụng để thực hiện tội phạm. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại này.

- Chiếc xe mô tô kiểu YAMHA không có biển số, số khung bị gỉ mờ, số máy bị đục phá là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn M. Tuy nhiên ông M xác định chiếc xe mô tô trên ông mua để bán sắt vụn nên không có đăng ký. Nay ông M không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe nói trên.

- Cần tịch thu cho tiêu hủy số Heroin do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định và hai chiếc sim điện thoại số 0961667201 và 0795319636.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 - BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã M
QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Áp dụng: Điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 - Bộ luật Hình sự.

[3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2019.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp: Áp điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 số Imel 355812098304247 và chiếc xe mô tô kiểu YAMHA không có biển số, số khung bị gỉ mờ, số máy bị đục phá.

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,102g (Không phải một không hai gam) Heroine trong niêm phong ghi M do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định và hai chiếc sim lắp trong điện thoại Nokia 105.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ – VKSMH ngày 09/5/2019)

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND thị xã M;
- Công an thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Hùng

Vũ Thị Diệu Thúy

Nguyễn Nam Thắng